

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ VẬN HÀNH CÂN ĐẾM PA-LABEL



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ VẬN HÀNH CÂN PA LABEL

(Do CÔNG TY CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT biên soạn dựa theo tài liệu của hãng cung cấp).

NỘI DUNG

1	Lưu ý	2
2	Thông số kỹ thuật.....	2
3	Thông số chính	3
4	Màn hình hiển thị.....	3
5	Đầu hiển thị	3
6	Sạc	4
7	Vận hành	4
8	Chức năng đếm.....	6
9	Về số 0 (Zero).....	7
10	Trừ bì (TARE)	7
11	Cộng dồn (Totalizer).....	7
12	PLU.....	8
13	Hiệu chuẩn đơn giản cho người dùng.....	9
14	Chức năng Hi-Lo.....	10
15	Cài đặt thông số	11
16	Thông báo lỗi.....	16

1 Lưu ý

- 1.1 Vui lòng sạc pin trước khi sử dụng lần đầu.
Khi đèn báo pin yếu hiện lên, vui lòng sử dụng bộ sạc chính hãng để sạc. Đèn báo sạc màu đỏ nghĩa là cân đang trong chế độ sạc. Khi đèn báo sạc chuyển sang màu xanh lá cây nghĩa là quá trình sạc đã hoàn tất. Thời gian sạc khoảng 8-10 giờ.
- 1.2 Đặt và cân bằng cân điện trên bàn ổn định và phẳng có bốn chân có thể điều chỉnh được. Xin lưu ý rằng bong bóng khí phải được giữ ở trung tâm của vòng tròn.
- 1.3 Vui lòng tránh xa nước.
- 1.4 Khi giá trị của thang đo không phải là số không, hãy nhấn “ Zero ”, giá trị sẽ là số không.
- 1.5 Nếu có thiết bị di động hoặc thiết bị không dây đang được sử dụng gần đó khi bật cân, màn hình sẽ nhấp nháy một lần rồi trở lại bình thường. Nếu vẫn không hoạt động, vui lòng tắt máy. lại một lần nữa.
- 1.6 Bản gốc Nên sử dụng bộ chuyển đổi khi sạc.
- 1.7 Sau một thời gian dài sử dụng (trên một năm), nếu pin sạc không còn duy trì được thời gian sử dụng lâu sau khi đã sạc hơn 12 giờ, nghĩa là cần phải thay pin mới. Nếu bạn không biết cách thay thế, vui lòng liên hệ đại lý gần nhất để được hỗ trợ.
- 1.8 Vui lòng tắt cân khi không sử dụng trong thời gian dài.
- 1.9 Tránh đặt vật nặng lên cân khi bật cân.

2 Thông số kỹ thuật

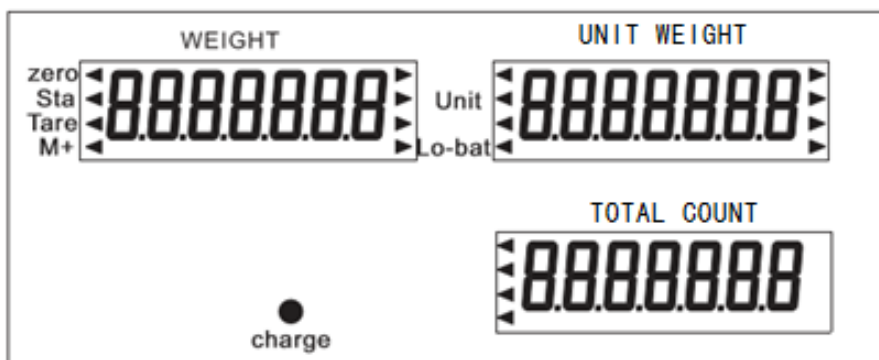
- 2.1 Màn hình LCD / LED kích thước lớn, dễ đọc.
- 2.2 Thêm tùy chọn cài đặt đèn nền để phù hợp với yêu cầu. (LCD)
- 2.3 tùy chọn độ sáng hơn để phù hợp với nhu cầu. (LED)
- 2.4 Thiết kế khung chắc chắn để đảm bảo cân ổn định.

- 2.5 Với bộ nhớ dữ liệu, có thể lưu trữ nhiều dữ liệu trọng số.
- 2.6 Đọc nhanh, ổn định, chính xác, dễ sử dụng.
- 2.7 Cảnh báo pin yếu, hiển thị đèn báo sạc.

3 Thông số chính

- 3.1 Độ phân giải (Division): 1/6000
- 3.2 Dòng điện tiêu thụ: 50mA (LCD) / 150mA (LED)
- 3.3 Màn hình: Màn hình LCD/LED
- 3.4 Phạm vi Load cell: 3mV/V
- 3.5 Bộ sạc/Pin: DC6V/4.5AH (khi điện áp pin thấp hơn 5.6V, cân sẽ hiển thị biểu tượng pin yếu)
- 3.6 Nhiệt độ & Độ ẩm: 0-40°C, dưới 90%RH
- 3.7 Bảo quản: -25~55°C

4 Màn hình hiển thị



- 4.1 Weight: Trọng lượng của hàng hóa.
- 4.2 Unit weight: Trọng lượng đơn vị (đơn vị khối lượng) của hàng hóa.
- 4.3 Total Count: Tổng số lượng hàng hóa.
- 4.4 [◀]: Chọn, chỉ báo đơn vị.
- 4.5 Zero: Giá trị trọng lượng bằng 0.
- 4.6 Tare: Được sử dụng làm phím trừ bì trong chế độ đếm.
- 4.7 Stable: Giá trị trọng lượng đã ổn định.
- 4.8 Lo-bat: Hiển thị khi dung lượng pin thấp hơn 5.6V.

5 Đầu hiển thị

5.1 Sự kết nối



GHIM	sự định nghĩa	ghi chú
1	E+	
2	E-	
3	S+	
4	S-	
5	Đất	Kết nối với dây chần

5.2 Cách lắp đặt

Luồn dây cáp qua cột, sau đó cắm cột vào đế, siết chặt ốc cố định. Sau đó luồn dây cáp qua giá đỡ. Cắm giá đỡ vào khung của đầu hiển thị. Cố định đầu nối load cell. Điều chỉnh giá đỡ đúng vị trí, sau đó siết chặt ốc nhựa trên màn hình.

6 Sạc

Khi đang sạc, đèn sẽ màu đỏ. Đèn sẽ chuyển sang màu xanh lục khi quá trình sạc hoàn tất (thời gian sạc khoảng 8-10 giờ).

Lưu ý: Không nên sử dụng pin quá mức, nếu không pin sẽ bị hỏng. Nếu người dùng không sử dụng trong thời gian dài, nên sạc lại sau 40 ngày.

Sau khi sạc xong, vui lòng ngắt nguồn điện, không nên luôn luôn kết nối với nguồn điện.

7 Vận hành



- 7.1 [0-9]: Phím số, dùng để nhập trọng lượng đơn vị. Trong chế độ nhập chữ có thể nhập ký tự chữ.
- 7.2 [.abc]: Phím dấu thập phân. Khi nhập mã SKU sản phẩm, phím này có thể chuyển đổi giữa nhập số hoặc chữ.
- 7.3 [Unit]: Chọn đơn vị tính toán đếm.
- 7.4 [Zero]: Đưa giá trị hiển thị trọng lượng về 0.
- 7.5 [Tare]: Đặt khối lượng vỏ bì lên, sau đó nhấn phím này để trừ bì.
- 7.6 [CE]: Khi nhập sai trọng lượng đơn vị, nhấn phím này để xóa các số sai. Nếu khoảng thời gian giữa các lần nhập số quá 5 giây, cân sẽ xóa số đã nhập trước 5 giây và nhận số nhập sau 5 giây làm số mới.
- 7.7 [SMPL]: Lấy trọng lượng đơn vị mẫu bằng cách nhập số lượng mẫu.
- 7.8 [UNIT W.T.]: Nhập giá trị trọng lượng đơn vị.
- 7.9 [M+]: Cộng dồn trọng lượng đơn vị và tổng số lượng.

Khi trọng lượng bằng 0, phím này dùng để hiển thị lại giá trị tổng cộng dồn. [PST CE]: Xóa số lượng cộng dồn.

- 7.10 [Q'TY PST]: Cài đặt cảnh báo HI-LO.
- 7.11 [AVG.]: Bật/Tắt chức năng tự động tính trung bình. Khi bật chức năng này, một mũi tên sẽ hiển thị trên màn hình và chỉ vào ký hiệu AVG.
- 7.12 [ID]: Dùng để nhập ID của SKU.
- 7.13 [PLU]: Dùng để gọi giá trị PLU đã lưu. Ví dụ: nhập số 12, sau đó nhấn [PLU], giá trị PLU lưu ở vị trí số 12 sẽ hiển thị (bao gồm trọng lượng đơn vị, mã SKU ID...).
- 7.14 Cũng có thể nhấn giữ phím [PLU] trong 3 giây để vào cài đặt PLU.
- 7.15 [U1] - [U6]: Gọi trực tiếp giá trị PLU đã lưu.
- 7.16 [Print]: Trong chế độ cân và chế độ kiểm tra lại, nhấn phím này để in nội dung.

8 Chức năng đếm

- 8.1 Trường hợp chưa biết trọng lượng đơn vị.
Đặt các mẫu cần đếm lên đĩa cân, nhập số lượng mẫu bằng phím số, sau đó nhấn phím [SMPL]. Sau khi giá trị trọng lượng ổn định, ô tổng số lượng sẽ hiển thị số lượng của toàn bộ mẫu, và cân sẽ vào chế độ đếm..
- 8.2 Trường hợp đã biết trọng lượng đơn vị.
Nhập trọng lượng đã biết của các quả cân, nhấn phím [UNIT WT], cửa sổ tổng số lượng sẽ hiển thị số lượng và cân sẽ chuyển sang chế độ đếm.

*** Số lượng mẫu càng lớn, độ chính xác khi đếm càng cao.

*** Sau khi lấy trọng lượng đơn vị bằng phím [PLU], nếu sai số giữa trọng lượng đơn vị và trọng lượng mẫu của các lần cân tiếp theo lớn hơn $\pm 10\%$, cân sẽ đếm lại và lấy trọng lượng đơn vị mới để tăng độ chính xác khi đếm. Người dùng có thể bật hoặc tắt chức năng tự động tính

trung bình trong F2 AVG hoặc nhấn phím [AVG].

*** Nếu biết trọng lượng đơn vị và số lượng, sau khi người dùng nhấn [TRỌNG LƯỢNG ĐƠN VỊ], cân sẽ đếm lại theo số lượng trong cửa sổ tổng số.

9 Về số 0 (Zero)

Khi không có vật nặng trên khay cân, người dùng nhấn [Zero], giá trị cân sẽ trở về 0. Nếu cân bị hỏng hoặc cân nặng vượt quá phạm vi cho phép về 0, phím [Zero] sẽ không hoạt động. Nếu khay cân trống và màn hình vẫn hiển thị giá trị dư, vui lòng sử dụng chức năng về 0. Phạm vi về 0 = Giới hạn tối đa * 4%.

10 Trừ bì (TARE)

10.1 Chưa biết trọng lượng bì

Đặt vật chứa lên khay, nhấn phím [Tare], sau khi cân ổn định, trọng lượng tịnh sẽ hiển thị trong cửa sổ trọng lượng và dấu trừ bì sẽ xuất hiện.

10.2 Đã biết trọng lượng bì (Đặt trước bì - Pre-tare)

Khi đĩa cân trống, nhấn phím [Tare], màn hình hiển thị “PRE-SET TARE”. Nhập trọng lượng của bao bì, nhấn phím [Tare], quá trình đặt trước bì hoàn tất. Người dùng có thể cài đặt bật (ON) hoặc tắt (OFF) chức năng tiếp theo trong mục F5 PTE:

Trong chế độ cân, khi đã biết trọng lượng bì, nhập trọng lượng bì, sau đó nhấn phím [Tare] để đặt trước bì.

Thao tác cụ thể như sau:

Đặt bao bì và vật cân lên đĩa cân, nhập trọng lượng bao bì và nhấn phím [Tare], ô trọng lượng sẽ hiển thị trọng lượng thuần của vật cân. Bỏ bao bì và vật cân ra, ô trọng lượng sẽ hiển thị giá trị âm. Lúc này, nhấn phím [Tare] để xóa giá trị trọng lượng bì. Màn hình trọng lượng sẽ trở về số 0.

11 Cộng dồn (Totalizer)

11.1 Chức năng cộng dồn này có thể cộng dồn tối đa 99 dữ liệu cân.

Nếu số lần cộng dồn vượt quá 99, dữ liệu mới sẽ đè lên dữ liệu

cũ theo thứ tự.

- 11.2 Khi ô tổng số lượng hiển thị giá trị, nhấn phím [M+] để vào chế độ cộng dồn. Lúc này, ô tổng số lượng hiển thị “Add XX”, XX là số lần cộng dồn. Sau 3 giây, cân sẽ tự động quay lại chế độ đếm.

- 11.3 Hiển thị dữ liệu cộng dồn

Khi ô trọng lượng hiển thị số 0, nhấn phím [M+] để hiển thị dữ liệu cộng dồn. Đầu tiên cân sẽ hiển thị tổng dữ liệu cộng dồn, nhấn [M+] một lần nữa, cân sẽ hiển thị từng dữ liệu cân một. Khi cân hiển thị một trong các dữ liệu cân, nhấn [PST CE], toàn bộ dữ liệu cộng dồn sẽ bị xóa.

Để cân quay lại chế độ cân, nhấn phím [CE].

Khi cân hiển thị tổng giá trị cộng dồn, nhấn [PST CE], tất cả dữ liệu cộng dồn sẽ bị xóa. Khi cân hiển thị một dữ liệu cộng dồn đơn lẻ, nhấn [PST CE], chỉ giá trị cộng dồn đó bị xóa.

Trong chế độ cân, nhấn [PST CE], tất cả giá trị cộng dồn sẽ bị xóa..

12 PLU

- 12.1 Trong chế độ tính toán đếm, sử dụng bàn phím số để nhập số thứ tự PLU, sau đó nhấn [PLU], có thể lấy được tên sản phẩm và trọng lượng đơn vị tương ứng. Màn hình sẽ hiển thị tên mặt hàng một lần và quay lại chế độ tính toán đếm.

- 12.2 Chỉnh sửa dữ liệu PLU

Ở chế độ tính toán đếm, nhấn và giữ phím [PLU] trong 3 giây để vào chế độ chỉnh sửa ngày PLU.

- 12.2.1 Ô trọng lượng hiển thị “set”, người dùng nhập số thứ tự PLU, sau đó nhấn [PLU] (hoặc nhấn trực tiếp phím “Ux”), ô trọng lượng sẽ hiển thị số thứ tự PLU đã nhập. Lúc này, cân vào chế độ chỉnh sửa trọng lượng đơn vị.

- 12.2.2 Nếu số thứ tự PLU này đã được lưu, ô trọng lượng

sẽ hiển thị trọng lượng đơn vị đã lưu. Nếu là mã mới, ô trọng lượng sẽ hiển thị trọng lượng đơn vị thu được trong chế độ tính toán đếm. Theo cả hai cách này, người dùng đều có thể chỉnh sửa trọng lượng đơn vị bằng bàn phím.

12.2.3 Nhấn [PLU] một lần nữa để lưu trọng lượng đơn vị và vào mục chỉnh sửa SKU ID. Người dùng có thể sử dụng bàn phím số và chữ để nhập. SKU ID có thể bao gồm ký tự chữ, vui lòng xem bước nhập ký tự chữ. Sau khi nhập, nhấn [PLU] để lưu. Sau đó quay lại bước chọn mã PLU tiếp theo để chỉnh sửa. Khi hoàn tất, nhấn [CE] để thoát.

12.2.4 Một số dòng cân không có chức năng chỉnh sửa SKU ID. Sau khi lưu trọng lượng đơn vị, cân sẽ quay lại bước chọn mã PLU.

12.3 Nhập ký tự chữ

Nhấn [.ABC] một lần, sẽ có ký hiệu mũi tên xuất hiện trên màn hình chỉ vào “ABC”, hoặc hiển thị ký hiệu “ABC” trên màn hình. Điều này có nghĩa là đã vào chế độ nhập chữ.

Lúc này, người dùng có thể nhập chữ bằng cách sử dụng bàn phím số. Ví dụ: nhấn [1abc] một lần, màn hình sẽ hiển thị chữ “A” và nhấp nháy, nhấn thêm lần nữa màn hình sẽ hiển thị “B”, v.v. Sau khi chữ dừng nhấp nháy, nghĩa là chữ đó đã được nhập. Để quay lại chế độ nhập số, nhấn [.ABC], ký hiệu nhập chữ cũng sẽ biến mất.

**** Chức năng PLU này có thể sử dụng phần mềm trên máy tính để chỉnh sửa. Sử dụng phần mềm có thể chỉnh sửa tên hàng hóa và ngày hết hạn. Muốn biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ đại lý tại địa phương.**

13 Hiệu chuẩn đơn giản cho người dùng

13.1 Lúc này, đĩa cân phải hoàn toàn trống.

13.2 Tắt nguồn cân, nhấn và giữ phím [Q'TY PST], đồng thời bật

nguồn cân.

- 13.3 Chờ ô trọng lượng đơn vị hiển thị số 0, sử dụng phím số để nhập giá trị quả cân hiệu chuẩn (Đơn vị mặc định là kg). Sau đó đặt quả cân lên đĩa cân, sau khi cân ổn định, quá trình hiệu chuẩn sẽ tự động chạy. Nếu cân không tự động hiệu chuẩn, vui lòng nhấn [Q'TY PST] để chạy hiệu chuẩn sau khi cân đã ổn định.
- 13.4 Nếu người dùng không cần hiệu chuẩn, vui lòng khởi động lại cân.

14 Chức năng Hi-Lo

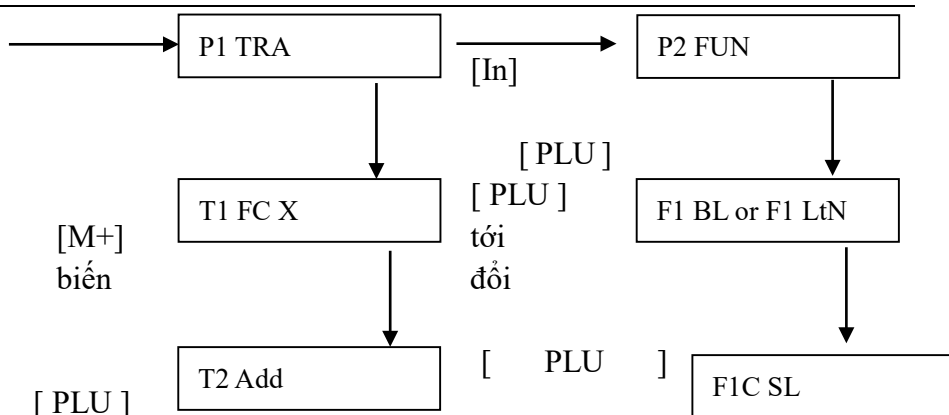
Trong chế độ đếm thông thường, nhấn phím [Q'TY PST] để vào chức năng Hi-Lo, chi tiết cài đặt như sau:

HIỂN THỊ	CHỨC NĂNG	THỦ CÔNG
LIMOF	Cài đặt báo động tùy thuộc vào trọng lượng hoặc số lượng.	Nhấn [M+] Để thiết lập, nhấn phím [Q'TY PST] để vào cài đặt thông số tiếp theo.
CHLMod -H L-	Cài đặt chế độ cảnh báo Hi-Lo. H nghĩa là mức cao, L nghĩa là mức thấp. Vạch phía bên trái chữ H nghĩa là cảnh báo khi trọng lượng lớn hơn mức cao. Vạch nằm giữa H và L nghĩa là cảnh báo khi trọng lượng nằm trong khoảng giữa mức cao và mức thấp. Vạch phía bên phải chữ L nghĩa là cảnh báo khi trọng lượng nhỏ hơn mức thấp.	Nhấn [M+] để cài đặt, nhấn phím [Q'TY PST] để chuyển sang cài đặt thông số tiếp theo.
LIM-Hi	Đây là giá trị ở mức cao. (Khi báo động theo trọng lượng, đơn	Sử dụng phím số để nhập giá trị. Nhấn

	vị là kg).	phím [Q'TY PST] để vào thiết lập thông số tiếp theo.
LIM-Lo	Đây là giá trị ở mức thấp. (Khi báo động theo trọng lượng, đơn vị là kg).	Sử dụng phím số để nhập giá trị. Nhấn phím [Q'TY PST] để vào chế độ đếm.

15 Cài đặt thông số

- 15.1 Trong chế độ cân, nhấn và giữ phím [PLU], sau đó nhấn phím [CE], cân sẽ vào chế độ cài đặt thông số người dùng.
- 15.2 Trong phần cài đặt thông số, nhấn phím [Print] để vào mục chính, nhấn [PLU] để vào cài đặt thông số chi tiết, nhấn [M+] để thay đổi giá trị thông số.



15.3 Cài đặt thông số

Thuật ngữ chính (Bấm [In])	Tham số (Nhấn [PLU] để chuyển sang bước tiếp theo, [M+] (phím để sửa đổi cài đặt)	Chi tiết chức năng
P1 TRA (Cài đặt liên lạc)	T1 FC	Chế độ giao tiếp : 1 chế độ gửi liên tục 2 chế độ gửi ổn định , 3 chế độ gửi câu trả lời 4 chế độ gửi thủ công Chế độ in bảng 5 giây 6 chế độ in thủ công Mục 5 và 6 áp dụng khi máy in đã được kết nối.
	T2 Add	Địa chỉ liên lạc, hiệu quả trong giao tiếp đa máy.
	T3 Bps	Cài đặt tốc độ truyền dữ liệu
	T4 Fmt	Định dạng truyền thông. Có

		thể cài đặt: n81 (không bit kiểm tra/8 bit dữ liệu/1 bit dừng), o71, e71.
	T5 PFM	Cài đặt giao thức truyền thông. Mặc định là 0. Khi cân kết nối với máy in, cài đặt này dùng để thiết lập định dạng in.
	Kiểm tra T6	Bật/tắt kiểm tra XOR.
	T7 F2	Chế độ truyền thông, tương tự FC, dùng cho máy in tích hợp sẵn. 5: Chế độ in khi ổn định 6: Chế độ in thủ công
	T8 PF2	Định dạng in bên trong máy in.(Tùy chọn)
	T9 PMA	Khi cài đặt là ON, nếu có trọng lượng cộng dồn, phím in sẽ tự động chuyển sang in trọng lượng cộng dồn; nếu không thì cần vào trạng thái hiển thị lại rồi mới nhấn phím in để in trọng lượng cộng dồn.
	T10ACM	Khi cài đặt là ON, giá trị cộng dồn sẽ tự động xóa sau khi in xong dữ liệu cộng dồn.
	T11 HLT	Cài đặt cổng nào khi in cần đánh giá trọng lượng có đạt (đạt tiêu chuẩn) hay không: OFF: Không đánh giá All: Tất cả các cổng đều đánh giá C1: Cổng nối tiếp 1 khi in sẽ đánh giá, các cổng khác (bao gồm lưu trữ U-disk) không

		đánh giá C2: Cổng nối tiếp 2 khi in sẽ đánh giá, các cổng khác (bao gồm lưu trữ U-disk) không đánh giá.
P2 FUN (Cài đặt chức năng)	F1 BL	Phiên bản LCD dùng để cài đặt đèn nền, có thể cài: "ON", "Auto", "OFF".
	F1 LtN	Phiên bản LED dùng để cài đặt độ sáng, có thể cài từ 0-2. Số càng lớn, chữ số hiển thị càng sáng.
	F1C SL	Cài đặt thời gian ngủ (chờ). Phiên bản LCD là thời gian chờ của chế độ tự động.
	F2 ARG	Bật hoặc tắt chức năng tự động điều chỉnh trọng lượng đơn vị .
	F3 CST	Cài đặt xem các chức năng Zero, Tare, M+... có cần chờ ổn định mới có hiệu lực hay không. ON nghĩa là cần chờ, OFF nghĩa là không cần.
	F4 MAE	Cài đặt xem lần M+ tiếp theo có thể thực hiện ngay sau lần M+ trước mà không cần về 0 hay không. ON nghĩa là M+ không cần về 0. OFF nghĩa là bắt buộc phải về 0.
	F5 PTE	Cài đặt xem có thể thực hiện

		đặt trước bì (Pre-tare) khi có vật trên đĩa hay không. ON nghĩa là có thể, OFF nghĩa là không thể
	F6 UNT	Đơn vị đang được sử dụng.
	F7 FIL	Tốc độ phản ứng của cân. Giá trị càng nhỏ, tốc độ càng nhanh nhưng càng kém ổn định. Giá trị càng lớn, tốc độ càng chậm nhưng càng ổn định.
	F8 ZPE	Cài đặt xem cân có thể cảnh báo khi trọng lượng bằng 0 hay không
	F9 FAL	ON nghĩa là chế độ cảnh báo đầy đủ. OFF nghĩa là chế độ cảnh báo đơn giản
	F10 BC	Cài đặt xem Rơ-le Hi-Lo có hoạt động sau khi cân ổn định hay không.
	F11 PZ	Cài đặt phạm vi về 0 khi khởi động. Cài đặt 20 nghĩa là có thể về 0 trong phạm vi 20% tải trọng
	F12 MZ	Cài đặt phạm vi về 0 thủ công. Cài đặt 4 nghĩa là trong phạm vi 4% tải trọng, nhấn phím [Zero] sẽ về 0 được
	Ngày	(Ở một số phiên bản: tại trạng thái cài đặt "F0" hoặc "F9" thuộc "P2 FUN", nhấn giữ phím [UNIT W.T.] và nhấn phím [Print] để vào cài đặt ngày và giờ). Cài đặt ngày,

		nhập trực tiếp bằng phím số, định dạng cố định 2 chữ số năm, 2 chữ số tháng, 2 chữ số ngày.
	Thời gian	Cài đặt giờ, nhập trực tiếp bằng phím số, định dạng cố định 2 chữ số giờ (hệ 24 giờ), 2 chữ số phút.

16 Thông báo lỗi

Tin nhắn	Nguyên nhân	Cách xử lý
ADO---	Vượt quá phạm vi độ phân giải A/D (mức cao)	Bỏ vật cân ra khỏi đĩa cân hoặc gửi về cho đại lý
ADL---	Vượt quá phạm vi độ phân giải A/D (mức thấp)	Bỏ vật cân ra khỏi đĩa cân hoặc gửi về cho đại lý
OVR---	Quá tải (tối đa : dung tích + 9e)	Kiểm tra trọng lượng của các quả cân, không được vượt quá trọng lượng tối đa cho phép + 9e.
Ắc quy biểu tượng nhấp nháy	Cảnh báo pin yếu	Sạc pin
Doi thấp	Cảnh báo pin yếu	Sạc pin